



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 18/09/2026 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.4	23:06	02:30	↗
3.2	04:10	07:15	↙
1	11:56	15:45	↗
2.8	20:05	22:15	↙
2.6	23:36	03:15	↗
3.1	04:24	07:15	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long	YM INSTRUCTION	7.7	173	16,488	P/s3 - CL7	00:00	//0300	A6-A9
2	Quyền	ERASMUS EFFORT	8.2	142	9,562	P/s3 - CL4	03:30		A3-01
3	Diệu	VIET TRUNG 135	7	96	2,917	H25 - CanGio	03:00		
4	Đức	INCHEON VOYAGER	10.8	196	27,828	P/s3 - BP7	04:00	Thả neo, Tăng cường dây	A6-A9
5	Vinh	SAMAL	9.9	172	18,680	P/s3 - CL1	04:30	//0700	A2-A3
6	N.Thanh	KMTC JARKATA	9.3	172	16,659	P/s3 - CL4-5	11:00		A1-A3
7	Hà	CATLAI EXPRESS	9.6	172	18,848	P/s3 - BNPH	13:00	//1600	A1-A3
8	Quyết	PEGASUS PROTO	9.6	172	18,354	P/s3 - CL4	17:30		A6-A9
9	Tân - Duy	SAWASDEE MIMOSA	9.7	172	18,072	P/s3 - CL3	17:30		A1-SG97
10	N.Chiến - N.Trường	SITC FUJIAN	8.3	172	17,360	P/s3 - CL1	17:30		A2-01
11	V.Hải	SINAR BANGKA	9.1	147	12,563	P/s3 - CL7	19:00		A2-A6
12	Hồng	EVER FORTUNE	3.8	83	1,936	CR1 - P/S	07:00	QTCR	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải - Đ.Toàn	ONE EAGLE	10.9	365	145,251	P/s3 - CM3	00:30	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
2	Anh	BIEN DONG NAVIGATOR	7.5	150	9,503	CM2 - K12B	00:00	+KV1	MR-KS
3	N.Tuấn	IRENES RESPECT	10	222	28,592	P/s3 - CM2	11:00	MP	MR-KS
4	N.Dũng - B.Long	CSCL EAST CHINA SEA	11.5	335	116,568	CM4 - P/s3	11:30	MT-VTX	A10-H2-V5
5	M.Tùng - Đ.Chiến	NYK DAEDALUS	12	295	55,487	P/s3 - CM4	11:30	MP-VTX	A10-V5
6	N.Minh	IRENES RESPECT	9.4	222	28,592	CM2 - P/s3	19:30	MP	MR-KS
7	Quân - V.Tùng	NYK DAEDALUS	11	295	55,487	CM4 - P/s3	20:00	ĐX, MP-VTX	

8	K.Toàn - P.Thùy	OOCL BAUHINIA	12.2	367	159,260	P/s3 - CM4	21:00	ĐX, MP-3NM- VTX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hoàng	ORIENTAL BRIGHT	9.1	162	13,596	CL1 - P/s3	00:00		A2-01
2	P.Cần - Kiên	HANSA OSTERBURG	10.1	176	18,275	CL4 - P/s3	05:30		A6-A9
3	N.Hiển	SAWASDEE BALTIC	9.7	172	18,051	CL7 - P/s3	02:00		A1-A3
4	V.Dũng	ERASMUS RAINBOW	10	172	18,526	CL5 - P/s3	15:00		A6-A9
5	Duyệt	HAI TIAN LONG	4	98	3,609	CL1 - H25	07:00		01
6	Đ.Minh	PHU QUY 126	3.5	100	4,332	CanGio - H25	09:00		
7	Trung	YM INSTRUCTION	9.4	173	16,488	CL7 - P/s3	14:30		A1-A2
8	Phú	ERASMUS EFFORT	6.4	142	9,562	CL4 - P/s3	15:30		A3-01
9	Đăng	URU BHUM	10.5	195	25,217	CL3 - P/s3	17:00		A6-A9
10	Chương	SAMAL	9	172	18,680	CL1 - P/s3	17:30		A2-01
11	A.Tuấn	POS SINGAPORE	8.6	172	17,846	BNPH - P/s3	14:00		A1-A3
12	P.Hải - Tín	TPC206-TK01;TPC206- SL01	2.6	190	6,257	CanGio - H25	14:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khải	INCHEON VOYAGER	10.8	196	27,828	BP7 - CL5	15:00	, Shifting, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS